

Krông Nô, ngày 30 tháng 8 năm 2021

THÔNG BÁO

*(V/v kiểm tra, rà soát đối tượng được hưởng chính sách
học kỳ I năm học 2021 – 2022)*

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ V/v Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Căn cứ thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-UBND ngày 06/09/2016 của HĐND tỉnh Đắk Nông Ban hành Chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Đắk Nông từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông V/v triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số thuộc diện nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Đắk Nông từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021; Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 về việc kéo dài thời gian áp dụng Nghị quyết số 31/NQ-UBND

Để đảm bảo quyền lợi cho học sinh thuộc diện được hỗ trợ chính sách trong học kỳ I năm học 2021 - 2022, nhà trường triển khai một số nội dung như sau:

1. Giáo viên chủ nhiệm các lớp khẩn trương kiểm tra, rà soát lại các đối tượng được hỗ trợ ở học kỳ I theo các quy định (có hướng dẫn kèm theo).
2. Giáo viên chủ nhiệm lập danh sách gửi mail về kế toán trước **05/09/2021** và nộp hồ sơ về phòng kế toán trước ngày **10/09/2021**
3. Nếu quá thời gian quy định mà giáo viên chủ nhiệm các lớp chưa nộp thì nhà trường xem như các lớp đó không có học sinh được hưởng chế độ, mọi phát sinh sau thời gian quy định thì giáo viên chủ nhiệm chịu hoàn toàn trách nhiệm
4. Đối với học sinh nghèo, cận nghèo đề nghị nộp Giấy chứng nhận nghèo, cận nghèo năm 2021. Vậy, nhà trường đề nghị giáo viên chủ nhiệm các lớp triển khai thực hiện

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, các PHT (để chỉ đạo)
- Các GVCN, KT (để thực hiện)
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Chung

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI HỌC SINH

I. Học sinh được hưởng chế độ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP:

1. Đối với học sinh là người dân tộc thiểu số:

- Bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi.

- Nhà ở xa trường khoảng cách từ 10 km trở lên

Hồ sơ gồm có:

- Đơn đề nghị hỗ trợ

- Sổ hộ khẩu (bản photo có chứng thực, trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc phải có xác nhận của Trưởng công an xã)

2. Đối với học sinh là người dân tộc kinh:

- Bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi.

- Nhà ở xa trường khoảng cách từ 10 km trở lên

- Nhân khẩu trong gia đình thuộc hộ nghèo

- Hồ sơ: Đơn đề nghị hỗ trợ; Sổ hộ khẩu (bản photo có chứng thực, trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc phải có xác nhận của Trưởng công an xã); Giấy chứng nhận hộ nghèo năm hiện hành (bản photo chứng thực)

DANH SÁCH CỤ LY TỪ TRƯỜNG THPT KRÔNG NÔ ĐI MỘT SỐ THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỪ 10 KM TRỞ LÊN THUỘC HUYỆN KRÔNG NÔ

STT	CÁC THÔN, BUÔN, BÓN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN	KHOẢNG CÁCH	GHI CHÚ
01	Xã Nam Xuân: Thôn Đăk Sơn, thôn Sơn Hà	12 km	
02	Xã Buôn Choah: Buôn Buôn Choah, thôn Cao Sơn	18,5 km	
03	Xã Nâm N'Đir: Bón Đăk Pri	13 km	
04	Xã Nâm Nung: Bón R'Cập, bôn JaRăh	16 km	
05	Xã Đăk Nang: Thôn Phú Thịnh, thôn Phú Tiến	32 km	
06	Xã Quảng Phú: Thôn Phú Hòa, Phú Xuân, Phú Vinh, Phú Sơn	40 km	
07	Xã Đức Xuyên: Bón Choih	25 km	

II. Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: Chế độ miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập

Căn cứ theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt danh sách xã khu vực II, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020,

Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025

1. Khu vực I: Bao gồm học sinh đang học tại trường có hộ khẩu thuộc khu vực I như TT Đăk Mâm (trừ bon Dru, Bon Yôk Rlinh, Bon Broih), xã Đăk Drô (trừ Buôn 9), Năm Nđir (trừ Bon Đăk Pri), Năm Nung (trừ Bon R Cập, Bon Ja Răh), Tân Thành, Nam Xuân (trừ thôn Đăk Sơn, Sơn Hà), Nam Đà (trừ thôn Nam Tân), Đăk Sô;

2. Khu vực II: Bao gồm học sinh đang học tại trường có hộ khẩu thuộc khu vực II như xã Quảng Phú (trừ các thôn Phú Xuân, Phú Hòa, Phú Sơn, Phú Vinh), Đăk Nang (trừ các thôn Phú Thịnh, Phú Tiến), Buôn Choach (trừ Buôn Choach, thôn Cao Sơn)

3. Khu vực III:

Bao gồm các thôn thuộc các xã sau:

- Xã Quảng Phú: Thôn Phú Xuân, Thôn Phú Hòa, Thôn Phú Sơn, Thôn Phú Vinh

- Xã Đăk Nang: Thôn Phú Thịnh, Thôn Phú Tiến

- Xã Đứcxuyên: Bon Choih

- Xã Năm N' đir: Bon Đăk Prí

- Xã Năm Nung: Bon R Cập, Bon Ja Răh

- Xã Năm Xuân: Thôn Đăk Sơn, thôn Sơn Hà

- Xã Nam Đà: Thôn Nam Tân

- Xã Buôn Choach : Thôn Cao Sơn, Buôn Choach

- Xã Đăk Drô: Buôn 9

- Thị trấn Đăk Mâm: Bon Dru, Bon Yôk Rlinh, Bon Broih

1. Học sinh được miễn 100% tiền học phí:

STT	CÁC THÔN, BUÔN, BÓN BẮC THUỘC KHU VỰC I
01	Xã Năm Xuân: Thôn Đăk Sơn, Thôn Sơn Hà
02	Xã Buôn Choach: Thôn Cao Sơn, Buôn Choach
03	Xã Năm N' đir: Bon Đăk Prí
04	Xã Năm Nung: Bon R Cập, Bon Ja Răh
05	Xã Đăk Nang: Thôn Phú Thịnh, Thôn Phú Tiến
06	Xã Quảng Phú: Thôn Phú Xuân, Thôn Phú Hòa, Thôn Phú Sơn, Thôn Phú Vinh
07	Xã Đứcxuyên: Bon Choih

Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Học sinh khuyết tật.

Học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng và người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Học sinh có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Học sinh là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.

Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền (gồm: Ô Đu, Pu Péo, Si La, Rơ Măm, Cống, BRâu, Bó Y, Máng, Cờ Lao, La Hù, La Ha, Pà Thên, Lự, Ngái, Chút, Lô Lô)

Hồ sơ gồm có:

- Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu)
- Giấy chứng nhận hộ nghèo năm hiện hành; bản photo chứng thực
- **Giấy chứng nhận Khuyết tật; Quyết định hưởng trợ cấp đối với học sinh khuyết tật; bản photo chứng thực**
- Các loại giấy tờ khác xác nhận có liên quan đến chế độ được miễn học phí (như con của người có công cách mạng; con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ đang phục vụ có thời hạn trong lực lượng vũ trang nhân dân; con cán bộ, công nhân....)

2. Học sinh được giảm 70% tiền học phí:

Học sinh phổ thông là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Hồ sơ gồm có:

- Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu)
- Sổ hộ khẩu (bản photo chứng thực)
- Giấy khai sinh hoặc bản sao chứng thực (đối với học sinh là dân tộc thiểu số)

3. Học sinh được giảm 50% tiền học phí:

Học sinh phổ thông là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

Học sinh phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Hồ sơ gồm có:

- Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu)
- **Giấy chứng nhận hộ cận nghèo năm hiện hành** bản photo chứng thực (đối với học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo)
- Các loại giấy tờ khác xác nhận có liên quan đến chế độ được giảm miễn

4. Học sinh thuộc diện được hỗ trợ chi phí học tập:

- Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ
- Học sinh khuyết tật
- Học sinh có cha mẹ thuộc hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ

Hồ sơ gồm có:

- Đơn xin hỗ trợ chi phí học tập (theo mẫu)
- Giấy chứng nhận hộ nghèo năm hiện hành (bản photo chứng thực)
- Giấy xác nhận học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc khuyết tật

III. Học sinh được hưởng chế độ theo Quyết định số 1844/QĐ-UBND:

1. Điều kiện:

- Học sinh là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định định của Thủ tướng chính phủ và cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Đắk nông

2. Hồ sơ:

- Giấy khai sinh (bản sao hoặc bản photo chứng thực)
- Giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo năm hiện hành (bản photo chứng thực)

IV. Học sinh được hưởng chế độ theo thông tư liên tịch 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật:

1. Điều kiện:

- Học sinh là Người khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học tại các cơ sở giáo dục

2. Hồ sơ:

- Giấy chứng nhận về khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước (bản sao có công chứng)
- Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (bản sao có công chứng).